



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3501 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH MTV Nhất Gỗ, Công ty TNHH Công nghiệp Thiện Mỹ, Công ty TNHH Jinhong Vina, Công ty Cổ phần công nghiệp Chính xác Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Trảng Bom tại Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 và Tờ trình số 214/TTr-UBND, Tờ trình số 215/TTr-UBND, Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 592/TTr-LĐTBXH ngày 20 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH MTV Nhất Gỗ, Công ty TNHH Công nghiệp Thiện Mỹ, Công ty TNHH Jinhong Vina, Công ty Cổ phần công nghiệp Chính xác Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:



1. Công ty TNHH MTV Nhất Gõ gồm 375 người lao động ngừng việc với kinh phí hỗ trợ là 375.000.000 đồng, trong đó có 07 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng và 59 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (65 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 65.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 447.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Công nghiệp Thiện Mỹ gồm 73 người lao động ngừng việc với kinh phí hỗ trợ là 73.000.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng và 12 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (12 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 12.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 88.000.000 đồng (tám mươi tám triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Jinhong Vina gồm 02 người lao động ngừng việc với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn).

4. Công ty cổ phần Công nghiệp Chính xác Việt Nam, gồm: 15 người lao động ngừng việc với kinh phí hỗ trợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *chữ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19
CỦA CÔNG TY TNHH MTV NHẤT GỖ**

(Kèm theo Quyết định số 3571 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
1	LÊ THỊ HƯƠNG	Bộ phận chà nhám	Không xác định thời hạn	7411192109	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ HƯƠNG	106869159334	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	038184010399
2	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	Bộ phận chà nhám	Không xác định thời hạn	7512173024	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	101869159296	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	270796127
3	NGUYỄN THỊ NHÂN	Bộ phận chà nhám	Không xác định thời hạn	7513159849	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ NHÂN	101869159284	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364005425
4	VÕ THỊ LÚA	Bộ phận chà nhám	Không xác định thời hạn	7514156863	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	VÕ THỊ LÚA	100869159273	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363944065
5	HOÀNG THỊ THU THẢO	Bộ phận chà nhám	Không xác định thời hạn	7516098871	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HOÀNG THỊ THU THẢO	108869159275	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371905184
6	NÔNG THỊ TRANG	Bộ phận chà nhám	Xác định thời hạn	6623114418	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NÔNG THỊ TRANG	103869159282	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	241697413
7	NGÔ THỊ CHÚC	Bộ phận chà nhám	Xác định thời hạn	9622915959	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGÔ THỊ CHÚC	106869159277	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381766190
8	PHAN THỊ MỸ HẠNH	Bộ phận chà nhám	Xác định thời hạn	8925345781	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHAN THỊ MỸ HẠNH	104869159279	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351779082
9	THẠCH THỊ XUÂN	Bộ phận chà nhám	Xác định thời hạn	8421964044	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH THỊ XUÂN	101869159339	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334532400

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngời không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
10	THẠCH THỊ SOÁNH	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	8421929654	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH THỊ SOÁNH	106869159289	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334076927
11	LÊ NGÂN TÂM	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9622090270	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ NGÂN TÂM	102869159295	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381146116
12	VÕ KIM CHI	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9321689150	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	VÕ KIM CHI	105869666264	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363535492
13	NGUYỄN THỊ ĐỀ	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	8724062374	14/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ ĐỀ	105869922869	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	342066983
14	LÊ THỊ ỨT NHỎ	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9321238913	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ ỨT NHỎ	107869922870	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364177579
15	NGUYỄN THANH ĐUỜNG	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	8925744921	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THANH ĐUỜNG	104870042815	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	341021294
16	DANH THỊ NGỌC	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9521633585	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DANH THỊ NGỌC	105870092227	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385203996
17	NGUYỄN THỊ NGỌC QUỊ	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	8925208958	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ NGỌC QUỊ	105870163611	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351466502
18	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	7516198954	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	108871332499	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	341282020
19	THỊ XÀ KHA	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9321507365	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THỊ XÀ KHA	102871890307	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363814924
20	R'MAH H' BRON	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	6422624597	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	R'MAH H' BRON	103872153509	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	231293024
21	DJÁP	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	6421813762	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DJÁP	105872510887	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	231343529
22	KIM THỊ LỢI	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9521773591	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	KIM THỊ LỢI	106872888065	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385888384

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
23	LOAI	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	6423314641	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LOAI	108872888063	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	230662870
24	NGUYỄN THỊ TÙNG	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	4017025412	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ TÙNG	108872144501	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	187213635
25	TRẦN THỊ CHÂU ĐOÀN	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	7516031800	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ CHÂU ĐOÀN	106003070135	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385723926
26	NGUYỄN HỒNG DIỆP	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9622180143	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN HỒNG DIỆP	100873037532	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381670999
27	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	8925641035	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	105872888066	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352430346
28	NGUYỄN THỊ CẨM AN	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	5820639464	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ CẨM AN	101868605457	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264096830
29	BÙI THỊ KIM TRANG	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9622446369	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	BÙI THỊ KIM TRANG	109873119259	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381827278
30	LÊ THÚY LƯỖM	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9622601514	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THÚY LƯỖM	107873164041	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	206086643
31	SIU HNGƯƠI	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	6422608490	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	SIU HNGƯƠI	104873237693	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	230899596
32	LÝ THẠCH THUYỀN	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9622170257	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÝ THẠCH THUYỀN	105873237692	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381599264
33	KSOR HNHA	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	6422602301	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	KSOR HNHA	108873290579	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	231453623
34	LƯƠNG THỊ ÁNH THUY	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	5221545115	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LƯƠNG THỊ ÁNH THUY	105873321296	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	215451724
35	NGUYỄN THỊ THẨM	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	7516045575	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ THẨM	101873361153	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381683237

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngời không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
36	LÊ THỊ MỘNG	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9622991987	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ MỘNG	100873361154	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381683563
37	THẠCH THỊ ĐÀO	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9521932429	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH THỊ ĐÀO	109873361155	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385143680
38	HUỲNH THỊ DUYỀN	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9622549946	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	HUỲNH THỊ DUYỀN	100871283371	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381536082
39	HVEN	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	6421761441	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HVEN	100873402430	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	231131876
40	TUN	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	6421752246	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TUN	102872087260	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	230908675
41	NGUYỄN THỊ QUỲNH LOAN	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	7423828028	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ QUỲNH LOAN	100873441578	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352301179
42	VÕ THỊ TỶ	Bộ phận chế nhám	Xác định thời hạn	9123229828	13/07/2021	31/08/2021	1.000.000	VÕ THỊ TỶ	107869159288	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371540513
43	LÊ MINH GIÀO	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7513156629	16/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ MINH GIÀO	108868608815	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371695070
44	NGUYỄN THỊ LOAN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7515110914	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ LOAN	108007065771	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351663054
45	NGUYỄN BẢO QUỐC	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9422844311	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN BẢO QUỐC	102869159229	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	365506954
46	PHẠM VĂN HỌC	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9123532568	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM VĂN HỌC	107868608797	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371386942
47	HOÀNG VĂN SỬ	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	1520142329	16/08/2021	31/08/2021	1.000.000	HOÀNG VĂN SỬ	Tiền mặt	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	060946844
48	NGUYỄN VĂN CÔNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9321876318	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN CÔNG	109869159234	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363676492

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
49	TRẦN VĂN DƯƠNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9621559342	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN VĂN DƯƠNG	106869159237	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381379581
50	SON NGHĨA	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9423269111	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	SON NGHĨA	106869159225	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366249537
51	PHẠM VĂN TÂM	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	3820965975	15/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM VĂN TÂM	108869666259	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	038098006436
52	DƯƠNG THANH TOÀN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9321882624	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DƯƠNG THANH TOÀN	106870042813	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363516140
53	NGUYỄN THANH HUY	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7513052613	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THANH HUY	105870042814	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363581623
54	ĐINH MINH TRƯỜNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	8421619819	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐINH MINH TRƯỜNG	106871246985	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334982383
55	NGUYỄN VĂN TRUNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9123152349	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN TRUNG	105871246986	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371857205
56	NGUYỄN HỮU ĐỨC	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9321749988	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN HỮU ĐỨC	107871658654	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363949298
57	TRẦN VĂN MỪNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7508162835	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN VĂN MỪNG	104871658669	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	276043303
58	HUYỀN VĂN ĐEN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9521510291	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HUYỀN VĂN ĐEN	101871658675	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385473522
59	LÀM TRÚC PHƯƠNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9622003197	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÀM TRÚC PHƯƠNG	101871810133	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381992434
60	PHẠM QUỐC VIỆT	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7516053813	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM QUỐC VIỆT	100871810134	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264480942
61	NGUYỄN THI MƯỜI	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9622573356	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THI MƯỜI	Tiền mặt	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	250728081

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
62	NGUYỄN MINH KHA	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	8925113421	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN MINH KHA	108871765393	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352579794
63	HÀ VĂN PHƯƠNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	3824517137	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HÀ VĂN PHƯƠNG	107871810137	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	172896312
64	NGUYỄN VĂN LÂM	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	8922455129	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN LÂM	100872024210	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352232438
65	DANH HUA	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7511072562	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DANH HUA	100872061921	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371594352
66	NGUYỄN NGỌC TUẤN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7524956075	14/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN NGỌC TUẤN	100872087262	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272776809
67	NGUYỄN VĂN TUẤN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9621549568	16/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN TUẤN	102872153513	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381650738
68	NGUYỄN THANH BÌNH	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9321007345	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THANH BÌNH	105872153510	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364112592
69	TRẦN KHẢI MINH	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9621791110	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN KHẢI MINH	102872246612	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	382036014
70	TRẦN BÉ THẢO	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9621797202	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN BÉ THẢO	107872641045	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	382021741
71	NGUYỄN VĂN HOÀNG KHANG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9321778953	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN HOÀNG KHANG	108872339317	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364182117
72	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	8922262336	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	106872339321	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352713367
73	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7516083230	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	Tiền mặt	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	271984619
74	TRẦN THỊ YẾN PHƯƠNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9123984434	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ YẾN PHƯƠNG	101873091186	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	372028981

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
75	PHAN VĂN DƯƠNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7513150332	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHAN VĂN DƯƠNG	102872888084	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381579809
76	NGUYỄN NGỌC NHÂN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9622465872	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN NGỌC NHÂN	103872888056	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381971055
77	TRƯƠNG TÀN PHÚC	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7423268535	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRƯƠNG TÀN PHÚC	102872888045	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272007150
78	HUYỀN VĂN CÀNH	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	5621333882	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HUYỀN VĂN CÀNH	100872965930	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	225330088
79	NGUYỄN THỊ ÁI NHIÊN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7511104151	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ ÁI NHIÊN	103868292477	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	365817661
80	LÊ THỊ NGÂN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9321938110	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ NGÂN	106869789344	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364129098
81	NGUYỄN HÙNG THẮNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7514074047	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN HÙNG THẮNG	104872982891	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272493807
82	NGUYỄN HÙNG THANH	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7524899373	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN HÙNG THANH	103872982892	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272776756
83	NGUYỄN THANH TÙNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	5820317079	17/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THANH TÙNG	101872982900	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264266991
84	MANG XUÂN HÒA	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	6016007512	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	MANG XUÂN HÒA	108870504852	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	261394931
85	NGUYỄN HOÀI NHÂN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9522162050	16/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN HOÀI NHÂN	102870092232	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385853298
86	ĐÀNG THỊ NGỌC THỂ	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9316017813	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐÀNG THỊ NGỌC THỂ	101873092830	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364147038
87	NGUYỄN MINH NHỰT	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9622003570	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN MINH NHỰT	106873092835	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	382055037

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
88	PHAN THỊ NGỌC HÂN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	942285315	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHAN THỊ NGỌC HÂN	108869159262	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	365384333
89	LÊ THỊ LAN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	4420715254	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ LAN	102873119268	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	044302002254
90	LÝ THỊ THẢO	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9422110280	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÝ THỊ THẢO	104873119266	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366214358
91	LÊ VĂN KHẢI	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	6021544288	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ VĂN KHẢI	106873157131	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	261412985
92	PHẠM THỊ LAN HUƠNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	5820210666	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM THỊ LAN HUƠNG	109873157138	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264538355
93	NGUYỄN CÔNG NỀN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9521922914	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN CÔNG NỀN	103873237694	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385308865
94	PHAN MINH CHÁU	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9622068593	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	PHAN MINH CHÁU	100873237697	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381660821
95	KA THỊ PHƯƠNG LINH	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	6822279610	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	KA THỊ PHƯƠNG LINH	106872850039	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	251281164
96	NGUYỄN MINH MẦN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9321265007	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN MINH MẦN	105872024202	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364169753
97	HUỲNH THỊ BÌNH	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7513041005	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HUỲNH THỊ BÌNH	108870178081	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385480646
98	HÀ HOÀI PHỤNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7523543277	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HÀ HOÀI PHỤNG	107868189067	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272709455
99	LÊ THỊ THÚY DUNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	0125681060	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ THÚY DUNG	108873321293	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	046184000527
100	VÕ PHƯƠNG NAM	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9622423253	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	VÕ PHƯƠNG NAM	100871826837	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	382059076

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
101	NGUYỄN THỊ BÀNG DIỄM	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	6624169042	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ BÀNG DIỄM	103873361149	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	241329400
102	KIM THUỜNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7410285672	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	KIM THUỜNG	109873402417	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334707989
103	NGUYỄN VĂN BÉ TIẾN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	8421241601	16/08/2021	31/08/2021	1.000.000				334179259
104	NEÀNG PHA LY	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	8009035893	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NEÀNG PHA LY	103873441575	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352136857
105	THẠCH THỊ CHAN THA	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	8421939982	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH THỊ CHAN THA	102873402441	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334681200
106	NGUYỄN MỸ ẬU	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9622897673	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN MỸ ẬU	104873441586	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	382001294
107	NGUYỄN LÊ LÂM	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7524577281	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN LÊ LÂM	104873563970	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272473994
108	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	4019105569	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	108873563990	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	186814572
109	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7412247445	23/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	103873587684	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	187253789
110	SON KHUOL	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9422227399	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	SON KHUOL	109873563975	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366249536
111	THỊ HỒNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	9123616855	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	THỊ HỒNG	103873587701	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371684575
112	TRẦN VĂN CHÀNG	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7516202384	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN VĂN CHÀNG	103873563971	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371311855
113	Y HỘI	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	6221315171	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Y HỘI	100873564005	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	233307162

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
114	TRINH THI LAN	Bộ phận định hình	Xác định thời hạn	7514028030	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRINH THI LAN	108873441582	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352196219
115	LA QUỐC TRIỆU	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7513162735	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LA QUỐC TRIỆU	106868608829	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385249944
116	TRẦN THỊ THÚY MUỘI	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	9422855137	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ THÚY MUỘI	108869065629	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366133264
117	ĐOÀN THỊ HỒNG	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7514170174	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐOÀN THỊ HỒNG	107867920234	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	172905930
118	TRẦN THỊ THU HUƠNG	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	8723260625	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ THU HUƠNG	104869563995	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	341151698
119	LÊ VĂN LŨNG	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	9315004501	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ VĂN LŨNG	100869650779	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371766501
120	NGUYỄN VĂN LINH	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	8724092107	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN LINH	108869949813	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	341911068
121	LÊ VĂN THƯƠNG	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7525674265	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ VĂN THƯƠNG	109871246994	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272777170
122	TRẦN VĨ KHANG	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	9521068066	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN VĨ KHANG	108871332505	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385814498
123	NGUYỄN HOÀNG SANG	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	8924249801	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN HOÀNG SANG	108869789354	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351973124
124	PHẠM THỊ LOAN	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7510083609	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM THỊ LOAN	108869091223	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	276058824
125	NGUYỄN THỊ THÀNH DANH	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	9423197874	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ THÀNH DANH	103871703044	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366227438
126	BÙI LÊ NHỰT ANH	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	9321569005	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	BÙI LÊ NHỰT ANH	104872024216	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364062178

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
127	NGUYỄN THANH THỦY	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7523780635	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THANH THỦY	103872024217	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	276029019
128	NGUYỄN THỊ HUỆ	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	3822668893	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ HUỆ	101869362823	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	038185011735
129	THẠCH PA RÙM	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	8422458385	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH PA RÙM	104872153508	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334446106
130	SƠN PHƯỚC VINH	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	9422062031	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	SƠN PHƯỚC VINH	103872339324	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366178811
131	THÀNH NGỌC VĨ	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7516098954	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THÀNH NGỌC VĨ	108872390103	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264368866
132	NGUYỄN HOÀI PHONG	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7513017703	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN HOÀI PHONG	107872510897	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272514693
133	HOÀNG ĐỨC DŨNG	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7526758347	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HOÀNG ĐỨC DŨNG	108872888076	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272314137
134	PHẠM THỊ TÀI LINH	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7412104614	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM THỊ TÀI LINH	109872888075	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	341697918
135	CAO HOÀNG LÂM	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	9222307725	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	CAO HOÀNG LÂM	105873157132	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	092203001893
136	SU HUBIM	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	6422613206	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	SU HUBIM	107873290570	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	231394681
137	HUYỀN TÀN PHÁT	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	9621584098	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HUYỀN TÀN PHÁT	Tiền mặt	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381912870
138	HÀ KHẮC TUẤN	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7510126713	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HÀ KHẮC TUẤN	104873402409	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	162847381
139	NGÔ THỊ THANH SANH	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	9422571076	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGÔ THỊ THANH SANH	102873441576	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366302919

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
140	TRẦN QUỐC BẢO	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	8421308820	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN QUỐC BẢO	109873441579	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334746152
141	ĐÌNH THỊ CẨM DẦN	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	8409007132	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐÌNH THỊ CẨM DẦN	107873441583	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334594333
142	HUỖNH VĂN A	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7516098504	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	HUỖNH VĂN A	102873563984	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363512804
143	LÂM THỊ HOÀI THU	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7515031713	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÂM THỊ HOÀI THU	106873563980	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381726633
144	LÂM THỊ NGỌC NHUNG	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	7516098502	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÂM THỊ NGỌC NHUNG	103873563983	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363918591
145	NGUYỄN MINH KHOA	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	8413001169	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN MINH KHOA	109873563987	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334502908
146	TRẦN THỊ PHÁN	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	9321751829	15/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ PHÁN	100873563986	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363956865
147	VÕ TRỌNG ĐẠO	Bộ phận đóng gói	Xác định thời hạn	9621861753	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	VÕ TRỌNG ĐẠO	103872888138	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381675925
148	LÊ THỊ TÂM	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7513159844	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ TÂM	101869159245	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363947595
149	LÊ THỊ MÀU	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7516218094	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ MÀU	102867157441	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363564519
150	NGUYỄN VĂN SƠN EM	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9321230953	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN SƠN EM	101869159175	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363745786
151	KIM PHA LA	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	8421964043	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	KIM PHA LA	106869159170	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334078081
152	PHAN THỊ KIM MÃI	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9123032571	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHAN THỊ KIM MÃI	108869666274	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371196464



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
153	HỨA VĂN DĂNG	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	5820840774	13/08/2021	31/08/2021	1.000.000	HỨA VĂN DĂNG	105868528391	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264517821
154	DANH SỐC	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9521665551	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DANH SỐC	109870092620	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385199948
155	THẠCH THỊ BAN	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9521626229	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH THỊ BAN	100871658676	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385650360
156	THẠCH THỊ BÉO	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7410285505	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH THỊ BÉO	101871149568	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334519661
157	TRƯƠNG THỊ BÉ NĂM	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9522080179	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRƯƠNG THỊ BÉ NĂM	109871959349	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385703639
158	LỤC LÊN	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9124063794	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LỤC LÊN	102869273502	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371535000
159	BÙI THỊ HỒNG ĐÀO	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	8924602382	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	BÙI THỊ HỒNG ĐÀO	108872024209	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352429551
160	PHAN KIỀU TIẾN	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9124004051	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHAN KIỀU TIẾN	101872061920	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	372046323
161	BỒ THÀNH TÀI	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7524887223	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	BỒ THÀNH TÀI	104872087244	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272667390
162	CHÂU THỊ CẨM DUNG	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7911203451	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	CHÂU THỊ CẨM DUNG	101872181200	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366019645
163	TRẦN THỊ MỊ	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	8222261422	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ MỊ	102872089159	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	312585946
164	PHAN QUỐC VIỆT	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	8222433677	14/08/2021	31/08/2021	1.000.000	PHAN QUỐC VIỆT	103872089160	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	311507581
165	NGUYỄN THỊ DUNG	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	4217153059	10/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ DUNG	102872087258	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	183111887

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngheỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
166	HUỖNH VÂN KHÁNH	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9321909710	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HUỖNH VÂN KHÁNH	102869159231	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364138713
167	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9321638099	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	104872153511	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364073477
168	ĐÌNH THÀNH SANG	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7524674786	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐÌNH THÀNH SANG	108872181216	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272234889
169	SƠN HOL	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9423261805	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	SƠN HOL	103872246608	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366167629
170	LÊ VĂN LUỒN	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7515043394	11/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ VĂN LUỒN	104872246610	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381725410
171	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9622020202	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	103872246611	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381882072
172	TRẦN THỊ ỨT	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9621853829	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ ỨT	104872284131	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381748229
173	CAO THỊ THÚY ÁI	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9522083604	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	CAO THỊ THÚY ÁI	107872390104	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385741321
174	VÕ THÁI BÌNH	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9522074984	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	VÕ THÁI BÌNH	101871770674	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385858454
175	NGUYỄN CHÍ THIÊN	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9622104467	16/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN CHÍ THIÊN	101872888097	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381858447
176	SƠN BẢNG	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9422111235	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	SƠN BẢNG	100872888047	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366373602
177	LÊ VĂN KHÁ EM	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	8923471228	14/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ VĂN KHÁ EM	103872888095	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352136315
178	LÂM CHÍ CÔNG	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9622120052	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÂM CHÍ CÔNG	Tiền mặt	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381146662

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
179	NAY Y HIÊU	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	5420507147	15/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NAY Y HIÊU	102872888096	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	221534729
180	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	5420297244	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	108872888090	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	221440692
181	NÔNG VĂN HƯNG	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7523031380	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NÔNG VĂN HƯNG	102872965938	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272909610
182	NGUYỄN THỊ KIM NGA	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7524234524	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ KIM NGA	107872982904	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	271254431
183	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	5820284546	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	106872982899	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264298366
184	MAI VĂN THẮNG	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	4217048855	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	MAI VĂN THẮNG	107871446699	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	184427155
185	TRẦN HỒNG HẠNH	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	8410011158	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN HỒNG HẠNH	101873063001	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334671396
186	HUYỀN THANH SƠN	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7516093934	09/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HUYỀN THANH SƠN	108867144485	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371370526
187	DANH TUẤN	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7523763578	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DANH TUẤN	105873119253	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385877246
188	LÀM BÍCH NGÀ	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7910186970	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÀM BÍCH NGÀ	105873154065	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	380894043
189	SƠN VĂN RA	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9422099496	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	SƠN VĂN RA	100873237685	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	365867175
190	KIM QUANG	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9521626220	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	KIM QUANG	103873119267	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385656470
191	DANH DÊNH	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9521061726	16/08/2021	31/08/2021	1.000.000	DANH DÊNH	109873441581	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385632159

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
192	NGUYỄN THÀNH LỢI	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	7512190784	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THÀNH LỢI	107873541047	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	365939641
193	NGUYỄN VĂN BẢO	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9521768529	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN BẢO	103873563995	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385364955
194	TRẦN VĂN PHÚC	Bộ phận ghép	Xác định thời hạn	9621620010	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN VĂN PHÚC	109871658677	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381950771
195	DƯ THỊ THOA	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7512180145	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DƯ THỊ THOA	107869159306	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	132038512
196	VÕ THỊ THUY	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7513156632	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	VÕ THỊ THUY	109869159152	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381358142
197	NGUYỄN THỊ TỎ QUỲN	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7513156625	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ TỎ QUỲN	105868608820	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381654746
198	CHUNG THÁI TRẦN	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	8923123505	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	CHUNG THÁI TRẦN	100869159303	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351529442
199	THẠCH THUỜNG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	8421861947	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH THUỜNG	103869194437	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334697885
200	TRẦN VĂN CHUỐL	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9621678873	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN VĂN CHUỐL	100869159190	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381843839
201	LÊ VĂN CƯỜNG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9621559433	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ VĂN CƯỜNG	106869159194	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381533996
202	TRƯƠNG ĐÌNH DUNG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7524860152	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRƯƠNG ĐÌNH DUNG	106869191055	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	271226987
203	MAI THỊ QUỲNH NHƯ	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	8925540459	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	MAI THỊ QUỲNH NHƯ	104870163609	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	341763644
204	CHÂU KIM THUY	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	8925436951	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	CHÂU KIM THUY	109870892815	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352627345



TT	Họ và tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
205	NGUYỄN THỊ BÉ NANG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7411035883	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ BÉ NANG	105871247005	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352016891
206	NGUYỄN THỊ TRÒN	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9622240952	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ TRÒN	104871703043	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381640529
207	HÀ THỊ PHƯƠNG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	6622228756	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HÀ THỊ PHƯƠNG	105871810142	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	241366504
208	MẠC THỊ HÀNH	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	4016937071	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	MẠC THỊ HÀNH	101872089162	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	187973245
209	DANH THỊ THANH THỦY	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9222218226	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DANH THỊ THANH THỦY	106872201012	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385294523
210	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7524894890	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	104872201014	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	092185002294
211	LÊ THỊ HỒNG HOA	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7523518749	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ HỒNG HOA	105872284130	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	382061772
212	ĐÀNG HỮU ĐUỜNG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	8013009289	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐÀNG HỮU ĐUỜNG	104872339335	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381288547
213	NGUYỄN THỊ THỦY LOAN	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	8924477141	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ THỦY LOAN	105872641047	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351782232
214	NGUYỄN VĂN LẬP	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9515000157	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN LẬP	103872641049	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385394123
215	NGUYỄN THỊ BÍCH	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7514156990	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ BÍCH	102873062979	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381734240
216	PHẠM TRÚC QUYÊN	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7524827748	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM TRÚC QUYÊN	100872888117	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	382063794
217	PHAN THỊ BÉ	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9521041533	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHAN THỊ BÉ	105872965923	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385442244

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
218	NGUYỄN THANH THIỆN	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9321394262	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THANH THIỆN	102872888154	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364177548
219	NGUYỄN ĐÌNH LONG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	4221233741	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN ĐÌNH LONG	103872888114	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	184141961
220	LƯƠNG THANH ĐÀY	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9521665588	16/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LƯƠNG THANH ĐÀY	101872888128	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385829091
221	SŨ TÁI NHÃ	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7523085965	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	SŨ TÁI NHÃ	100872888061	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381905110
222	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7526985498	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	101872888116	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381975021
223	DƯƠNG VĂN THẬT	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7409073311	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DƯƠNG VĂN THẬT	105871703042	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381618679
224	BUI NGOC NGOAN	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7510125814	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	BUI NGOC NGOAN	101873005209	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371104198
225	ĐỖ QUỐC THUỜNG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9222168305	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐỖ QUỐC THUỜNG	104872888113	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	362352885
226	NGUYỄN VĂN LỄ	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9321751830	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN LỄ	108872888119	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364258125
227	TRẦN THANH TIỀN	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7512066076	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THANH TIỀN	109872982896	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381411476
228	NGUYỄN HOÀNG KHA	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9622009874	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN HOÀNG KHA	106873037524	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381975079
229	BUI VĂN CHỢI	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	1720592043	11/08/2021	31/08/2021	1.000.000	BUI VĂN CHỢI	104873037526	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	113367357
230	BUI THỊ LON	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	1720677470	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	BUI THỊ LON	102873037528	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	113302770

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
231	THAI KHẮC HUỆ	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7016008269	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THAI KHẮC HUỆ	105873092824	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	187209687
232	CAO HOÀNG KHANG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9622830363	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	CAO HOÀNG KHANG	105873092836	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381992629
233	TRƯỜNG THỊ THUY TRINH	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	6021622117	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRƯỜNG THỊ THUY TRINH	102873092839	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	261133193
234	HUYỀN VĂN MÓT	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	8923987633	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HUYỀN VĂN MÓT	102873119271	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351888317
235	HUYỀN THANH NAM	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7516096540	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HUYỀN THANH NAM	Tiền mặt	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371370527
236	LÊ THỊ TRĂNG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9622790140	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ TRĂNG	105873290584	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381736604
237	LÊ VĂN HUY	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	6020599504	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ VĂN HUY	106870739489	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	261161378
238	PHẠM HOÀNG KHẢI	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9622392522	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM HOÀNG KHẢI	104870866897	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381489860
239	LÊ THỊ TRÚC LINH	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9622400197	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ TRÚC LINH	104873361150	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381863444
240	NGUYỄN KHẮC LĨNH	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9521065863	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN KHẮC LĨNH	102873361152	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385918156
241	KIỆM NAN	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9423308994	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	KIỆM NAN	107869650757	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366273450
242	DANH KHÁNH	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7514043726	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DANH KHÁNH	105873361159	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371192863
243	NGUYỄN THANH LONG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7516194750	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THANH LONG	104869159184	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351897702

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
244	NGUYỄN CÔNG DANH	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	5220650553	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN CÔNG DANH	100873402416	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	215272059
245	HUỖNH TRƯỜNG GIANG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9122905897	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	HUỖNH TRƯỜNG GIANG	107873402421	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371242461
246	TRẦN VŨ HẢO	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9422012593	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN VŨ HẢO	105873402423	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	094096000121
247	NGUYỄN VĂN CHINH	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7513015121	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN CHINH	103873402440	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334741737
248	CAO CẨM HÀ	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7510017399	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	CAO CẨM HÀ	102870380616	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272241440
249	HOÀNG MINH HIẾU	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	6422750899	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HOÀNG MINH HIẾU	103873441587	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	230730453
250	CAO ĐẮC TỈNH	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7513011004	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	CAO ĐẮC TỈNH	104873587700	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272282139
251	LÊ THỊ NGỌC PHƯƠNG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	8923331379	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ NGỌC PHƯƠNG	108873587689	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352701942
252	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9622355360	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	102870111954	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381962489
253	NGUYỄN KIM NÝ	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9622256734	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN KIM NÝ	100873587687	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	382057452
254	TRẦN THỊ MỸ	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9321317265	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ MỸ	Tiền mặt	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364217632
255	TRẦN THỊ THẢO SƯƠNG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	9123868499	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ THẢO SƯƠNG	104868724348	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371936731
256	VŨ VĂN TUÔNG	Bộ phận lắp ráp	Xác định thời hạn	7516115495	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	VŨ VĂN TUÔNG	101006682792	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385707513

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
257	TRẦN THỊ CHO	Bộ phận May	Xác định thời hạn	7516094273	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ CHO	107869159319	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381458450
258	NGÔ THỊ THU	Bộ phận May	Xác định thời hạn	9622942380	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGÔ THỊ THU	107869159321	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381766192
259	BÙI THỊ THẢO LY	Bộ phận May	Xác định thời hạn	7509128775	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	BÙI THỊ THẢO LY	100868194417	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272150390
260	THẠCH THỊ NGỌC DIỄM	Bộ phận May	Xác định thời hạn	7516016520	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH THỊ NGỌC DIỄM	102872339325	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366263282
261	BÙI THỊ HÀNG	Bộ phận May	Xác định thời hạn	7526862997	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	BÙI THỊ HÀNG	108872339331	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	283370865
262	PHẠM THỊ YẾN	Bộ phận May	Xác định thời hạn	7909048842	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM THỊ YẾN	100872888129	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	173000968
263	PHẠM THỊ YẾN	Bộ phận May	Xác định thời hạn	9522152117	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM THỊ YẾN	101873037529	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385584421
264	DƯƠNG BÉ THƠI	Bộ phận May	Xác định thời hạn	7510095540	18/08/2021	31/08/2021	1.000.000	DƯƠNG BÉ THƠI	108001796730	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	276124548
265	LÝ THỊ LIÊN	Bộ phận May	Xác định thời hạn	7526734790	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÝ THỊ LIÊN	104867251551	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272658250
266	NGUYỄN THỊ LAN	Bộ phận May	Xác định thời hạn	7516029481	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ LAN	107873237690	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352306245
267	NGUYỄN CẨM GIANG	Bộ phận May	Xác định thời hạn	7515029191	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN CẨM GIANG	102873290575	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381801138
268	VŨ THỊ NHỊ	Bộ phận May	Xác định thời hạn	7524316193	17/07/2021	31/08/2021	1.000.000	VŨ THỊ NHỊ	106872965934	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272503413
269	TRẦN THỊ DIỄU	Bộ phận người	Xác định thời hạn	7516194749	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ DIỄU	102869471695	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	362097024

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
270	LÊ THỊ NẤU	Bộ phận người	Xác định thời hạn	7516201452	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ NẤU	105869159183	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364097331
271	SƠN THỊ NƯƠNG	Bộ phận người	Xác định thời hạn	9321389640	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	SƠN THỊ NƯƠNG	102869159186	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363759881
272	SƠN THỊ KIỀU DIỄM	Bộ phận người	Xác định thời hạn	9321213417	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	SƠN THỊ KIỀU DIỄM	108869159192	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363616334
273	LÂM THỊ SON	Bộ phận người	Xác định thời hạn	9622876254	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÂM THỊ SON	102869159338	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381447409
274	TRẦN KIM QUYỀN	Bộ phận người	Xác định thời hạn	9623003656	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN KIM QUYỀN	108869159180	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381663554
275	TRẦN THỊ THU	Bộ phận người	Xác định thời hạn	9621559407	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ THU	102869159341	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381722164
276	HUỲNH NHƯ	Bộ phận người	Xác định thời hạn	9321909719	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HUỲNH NHƯ	106869159143	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363899444
277	NGUYỄN THỊ ĐẠT THANH	Bộ phận nhân sự	Xác định thời hạn	4420897936	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ ĐẠT THANH	103006908541	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	194569848
278	NGUYỄN THỊ HOÀNG THÚY	Bộ phận nhân sự	Xác định thời hạn	7412234757	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ HOÀNG THÚY	10186968446	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272154881
279	TRẦN THANH LÂM	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	7514155541	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THANH LÂM	103869159197	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363566598
280	THẠCH SÈNE	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	8422458062	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH SÈNE	100869666296	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334171204
281	DANH MINH	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	9521607529	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DANH MINH	101869159199	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385636972
282	TRẦN DŨNG LÂM	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	9623063483	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN DŨNG LÂM	109869814998	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381559566

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
283	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	7411036087	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	102870866899	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351514833
284	KIM GIÀU	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	9521621597	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	KIM GIÀU	104870092230	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385792682
285	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	9122187671	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	106871810138	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	372087590
286	TRẦN MỘNG NGHỊ	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	9521434438	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN MỘNG NGHỊ	104871890299	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385450284
287	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	5820208645	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	109871959351	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264523921
288	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	7516081512	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	103871977627	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272201031
289	NGUYỄN VĂN TRỌN	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	9622240951	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN TRỌN	100871977632	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381148958
290	NÔNG TRUNG KIÊN	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	7516145357	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NÔNG TRUNG KIÊN	103872153512	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272535081
291	ĐẶNG HOÀNG QUY	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	7516017399	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐẶNG HOÀNG QUY	108002885123	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	365939658
292	TRẦN VĂN QUY	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	9321679954	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN VĂN QUY	104872510890	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364241629
293	TRẦN THÚY KIỀU	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	7526211538	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THÚY KIỀU	109872888087	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371644539
294	HUYỀN NGỌC THUYẾT MINH	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	7514172607	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HUYỀN NGỌC THUYẾT MINH	102873119256	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381149439
295	ĐIỀU THAI	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	7524579962	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐIỀU THAI	104873587695	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272694260

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
296	HỒ THỊ HIỀN	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	9521336281	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	HỒ THỊ HIỀN	Tiền mặt	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385144764
297	KSOR H'LAN	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	6422530823	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	KSOR H'LAN	102873587685	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	231315623
298	THẠCH HÂN	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	7513033366	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH HÂN	109873587690	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371609621
299	VÕ VĂN DŨNG	Bộ phận Phôi	Xác định thời hạn	7516012421	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	VÕ VĂN DŨNG	104872888125	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	370823186
300	PHẠM THỊ THANH LOAN	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	7512169664	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM THỊ THANH LOAN	103868608807	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272027712
301	NGUYỄN TÀN VŨ	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	7514158380	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN TÀN VŨ	109868608801	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	225423874
302	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	9622241624	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	101871247009	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381982346
303	HUỲNH THỊ HỒNG NHIÊN	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	9122625664	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HUỲNH THỊ HỒNG NHIÊN	105871332492	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	372007151
304	DƯ THỊ TUYẾT	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	7523611697	18/08/2021	31/08/2021	1.000.000	DƯ THỊ TUYẾT	106869194434	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272804921
305	NGÔ NHƯ HUỲNH	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	9520925048	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGÔ NHƯ HUỲNH	108871703051	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385855735
306	NGUYỄN NGỌC HẠNH	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	8925619151	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN NGỌC HẠNH	102869159174	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352386444
307	LƯƠNG THỊ HỒNG	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	6821826359	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LƯƠNG THỊ HỒNG	101872284134	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	251047472
308	PHẠM THỊ MỸ LINH	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	8622014740	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM THỊ MỸ LINH	106872390099	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	331907539

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLB/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
309	ĐỖ DUY TÂN	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	9123417721	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐỖ DUY TÂN	107872888147	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371931270
310	KSOR Y LO	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	5420506302	18/08/2021	31/08/2021	1.000.000	KSOR Y LO	109872888145	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	221513054
311	LÊ THỊ THẢO	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	4421114574	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ THẢO	102873092827	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	040195000273
312	PHẠM THỊ LIÊN	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	3822679505	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM THỊ LIÊN	107873157128	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	038187021633
313	THẠCH THỊ PHI LANH	Bộ phận QC	Xác định thời hạn	8421938388	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH THỊ PHI LANH	104873402436	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334946439
314	BÙI VĂN TOÀN	Bộ phận quản lý kho	Xác định thời hạn	7515006837	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	BÙI VĂN TOÀN	108872087252	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	174881308
315	NGUYỄN KIM QUYÊN	Bộ phận quản lý kho	Xác định thời hạn	9520880658	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN KIM QUYÊN	109872888048	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385254645
316	TRẦN THỊ MỘNG KIỀU	Bộ phận quản lý kho	Xác định thời hạn	9321172266	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ MỘNG KIỀU	108872888049	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364173237
317	THÁI THỊ THUƠNG	Bộ phận quản lý kho	Xác định thời hạn	9622934467	15/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THÁI THỊ THUƠNG	102873037530	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381515131
318	NGÔ VĂN TRƯỜNG GIANG	Bộ phận quản lý kho	Xác định thời hạn	8723595767	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGÔ VĂN TRƯỜNG GIANG	109871332504	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	342066902
319	CHAU SANG	Bộ phận quản lý kho	Xác định thời hạn	7416334808	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	CHAU SANG	105873402411	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352223958
320	TRƯỜNG THỊ THO	Bộ phận quản lý kho	Xác định thời hạn	9122896803	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRƯỜNG THỊ THO	108873402420	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371311877
321	NGUYỄN LÊ TÚ	Bộ phận quản lý kho	Xác định thời hạn	7516083519	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN LÊ TÚ	103873402437	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	187700047

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
322	NGUYỄN THỊ THÚY	Bộ phận quản lý kho	Xác định thời hạn	6622965361	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ THÚY	105868831472	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	241539864
323	NGUYỄN THỊ TỎ QUỲNH	Bộ phận quản lý kho	Xác định thời hạn	6422113021	14/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ TỎ QUỲNH	100873507827	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	231445081
324	NGUYỄN VĂN TÂM	Bộ phận rong bảo	Xác định thời hạn	7512173021	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN TÂM	100868608794	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	270752583
325	TRẦN VĂN TÌNH	Bộ phận rong bảo	Xác định thời hạn	7513159843	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN VĂN TÌNH	108869159153	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363568390
326	NGUYỄN THỊ RỐT	Bộ phận rong bảo	Xác định thời hạn	7516094276	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ RỐT	108869159165	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363639323
327	HỒ THỊ THỰC	Bộ phận rong bảo	Xác định thời hạn	9106014920	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HỒ THỊ THỰC	105866779209	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	186090149
328	LÝ HẢI MI	Bộ phận rong bảo	Xác định thời hạn	9122663445	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÝ HẢI MI	104869159157	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371940257
329	NGUYỄN THỊ KIM ANH	Bộ phận rong bảo	Xác định thời hạn	9621646129	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ KIM ANH	109872339316	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	382069082
330	LÊ THỊ NGỌC HIỀN	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	75111164667	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ NGỌC HIỀN	107869650772	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272101380
331	LÊ HỒ HUỠNG	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	9423223767	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ HỒ HUỠNG	109869065628	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366078438
332	NGUYỄN BÉ LỚN	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	9622098550	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN BÉ LỚN	109869159331	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381150859
333	NGUYỄN HOÀNG THÔNG	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	7526703844	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN HOÀNG THÔNG	103869215327	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272639389
334	NGUYỄN THỊ CHI	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	9321938107	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ CHI	109869650767	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363948899

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
335	ĐẶNG TUẤN KHANH	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	9622781711	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐẶNG TUẤN KHANH	105869666291	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381458211
336	PHẠM VĂN PHONG	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	6624496514	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM VĂN PHONG	103869666279	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	241526458
337	PHẠM ANH TUẤN	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	7524759605	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM ANH TUẤN	106869789356	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272775494
338	TRẦN VĂN DỪNG	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	8925753623	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN VĂN DỪNG	103870163613	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351288818
339	DƯƠNG HOÀI TÂM	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	7509060288	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	DƯƠNG HOÀI TÂM	109868662592	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381496998
340	NGUYỄN THỊ MỸ	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	9621933654	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ MỸ	108868662581	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381678378
341	LÂM VĂN TÊO	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	7510139542	16/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÂM VĂN TÊO	100871247013	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381266544
342	NGUYỄN VĂN NGỎ	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	7516101313	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN NGỎ	101871703046	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	365881696
343	LÊ VĂN YÊN	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	9622458343	16/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ VĂN YÊN	109871765392	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381476014
344	NGUYỄN VĂN VỮ	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	9621434947	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN VỮ	103871890306	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381389608
345	PHAN THỊ MỸ LINH	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	8924769893	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	PHAN THỊ MỸ LINH	100872087250	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352684391
346	LÝ THÀNH ỨT	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	9622609771	14/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÝ THÀNH ỨT	106872284127	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381600190
347	UNG VĂN CỎL	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	4707082290	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	UNG VĂN CỎL	108867471267	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371373429

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
348	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	7514163082	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	106872888108	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	365873344
349	ĐOÀN TRẦN KIẾT	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	5820362738	30/07/2021	31/08/2021	1.000.000	ĐOÀN TRẦN KIẾT	105872888109	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264504738
350	NGUYỄN THỊ NGHĨA	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	7416225253	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ NGHĨA	108873290566	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371887980
351	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	9321909720	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	109869159259	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363844332
352	TRẦN VĂN PHÚC	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	7916344032	15/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN VĂN PHÚC	105872928824	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	241642831
353	NGUYỄN THÀNH LẬP	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	7515131134	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN THÀNH LẬP	106873402422	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366202014
354	NGUYỄN MINH HIẾU	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	8422126445	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NGUYỄN MINH HIẾU	103873402425	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334955066
355	QUÁCH NGỌC LINH ĐAN	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	5820344779	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	QUÁCH NGỌC LINH ĐAN	104873563994	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264546450
356	THẠCH NGỌC DANH	Bộ phận sơn	Xác định thời hạn	8421938445	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	THẠCH NGỌC DANH	108873587691	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	335020434
357	VÕ THỊ THÚY NGỌC	Bộ phận TĐTK	Xác định thời hạn	9321209847	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	VÕ THỊ THÚY NGỌC	109872888157	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	364173154
358	TRẦN THỊ KIM TUYẾN	Bộ phận văn phòng	Xác định thời hạn	7514030435	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ KIM TUYẾN	103872965937	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	044191002661
359	HOÀNG THỊ TÂM	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	7511164665	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	HOÀNG THỊ TÂM	104869159336	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	270724372
360	LÊ THỊ NGÀ	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	7515109128	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ NGÀ	102868608811	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351022446



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLB/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
361	PHẠM BẢO KHƯƠNG	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	7516194751	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM BẢO KHƯƠNG	101001978393	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351915885
362	MÀU THỊ LỎ	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	5820258904	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	MÀU THỊ LỎ	104868608788	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264363499
363	TRƯƠNG BÍCH THỊ	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	7513161138	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRƯƠNG BÍCH THỊ	103869194440	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385223641
364	TRẦN THỊ HUỖN TRANG	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	7516191970	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN THỊ HUỖN TRANG	104871247019	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363859813
365	NHỮ THỊ ĐÔNG	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	4017157720	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NHỮ THỊ ĐÔNG	105871628033	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	182061906
366	LƯU HOÀNG OANH	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	7523108692	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LƯU HOÀNG OANH	104871628034	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	276070121
367	TRẦN MỸ TÚ	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	9622095572	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN MỸ TÚ	105871765396	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381389458
368	SƠN THỊ MỸ CHÂU	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	8410005811	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	SƠN THỊ MỸ CHÂU	105871959355	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334363698
369	NÈANG KIM AN	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	7514202640	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	NÈANG KIM AN	109872011658	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351764974
370	LÂM THỊ LẦY	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	9423261803	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	LÂM THỊ LẦY	105872201013	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366337319
371	THỊ SAM	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	9622767287	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THỊ SAM	1011872246613	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	382069299
372	PHẠM HỒNG DIỄM	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	9520884101	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	PHẠM HỒNG DIỄM	105872888079	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385135916
373	THỊ GIÀU	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	7515034195	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	THỊ GIÀU	109873402431	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	366395171

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
374	TRẦN HỒNG LAM	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	7411303193	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	TRẦN HỒNG LAM	105873402435	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381582138
375	LÊ THỊ MỸ TIỀN	Bộ phận xử lý	Xác định thời hạn	7412011328	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	LÊ THỊ MỸ TIỀN	107873563977	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371986896
CỘNG II											
II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang mang thai											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMT/thẻ căn cước công dân		
1	TRẦN THỊ THÚY MUỘI	116		1.000.000				Tên TK	Số TK	Ngân hàng	366133264
2	ĐOÀN THỊ HỒNG	117		1.000.000							172905930
3	LÂM TRÚC PHƯƠNG	59		1.000.000							381992434
4	BÙI THỊ HỒNG ĐÀO	159		1.000.000							352429551
5	NGUYỄN THANH THÚY	127		1.000.000							276029019
6	BÙI THỊ THẢO LY	260		1.000.000							272150390
7	THẠCH THỊ NGỌC DIỄM	261		1.000.000							366263282
CỘNG											
7.000.000											
III. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMT/thẻ căn cước công dân	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số CMT/thẻ căn cước công dân

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	LÊ THỊ HƯƠNG	1	BÙI YÊN CHI	02/01/2019	BÙI VĂN THANH	038085013892	1.000.000	LÊ THỊ HƯƠNG	106869159334	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	038184010399
2	NGÔ THỊ CHÚC	7	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	23/11/2016	TRẦN TUẤN KIẾT	271607147	1.000.000	NGÔ THỊ CHÚC	106869159277	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381766190
3	NGUYỄN THỊ TÙNG	24	NGUYỄN QUỐC VIỆT	24/12/2017	NGUYỄN VĂN NAM	187079478	1.000.000	NGUYỄN THỊ TÙNG	108872144501	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	187213635
4	TRẦN THỊ CHÂU ĐOÀN	25	LƯƠNG THANH ĐẠT	28/10/2019	LƯƠNG THANH ĐÀY	385829091	1.000.000	TRẦN THỊ CHÂU ĐOÀN	106003070135	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385723926
5	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	27	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	27/02/2017	LÊ VĂN KHÁ EM	352136315	1.000.000	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	105872888066	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352430346
		27	LÊ THANH HOÀNG	04/09/2020	LÊ VĂN KHÁ EM		1.000.000	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	105872888066	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	
6	BÙI THỊ KIM TRANG	29	TRẦN ÁNH DƯƠNG	25/04/2019	TRẦN THÁI DIỄN	381029220	1.000.000	BÙI THỊ KIM TRANG	109873119259	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381827278
7	LƯƠNG THỊ ÁNH THÙY	34	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NGÂN	21/07/2018	NGUYỄN CÔNG DANH	215272059	1.000.000	LƯƠNG THỊ ÁNH THÙY	105873321296	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	215451724
		34	NGUYỄN THỊ NGỌC THÙY	12/04/2020	NGUYỄN CÔNG DANH		1.000.000	LƯƠNG THỊ ÁNH THÙY	105873321296	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	
8	RMAH H' BRON	20	RMAH NGUYỄN UY VŨ	20/06/2019	NGUYỄN VĂN CHUỘT	352422490	1.000.000	RMAH H' BRON	103872133509	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	231293024
9	SIU HNGU'I	31	SIU TRU'Á	06/12/2018	HIAO DUY	230899595	1.000.000	SIU HNGU'I	104873237693	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	230899596
10	LÊ MINH GIÁO	43	LÊ NGUYỄN TỎ MY	23/10/2020	NGUYỄN THỊ TỎ QUYÊN	381654746	1.000.000	LÊ MINH GIÁO	108868608815	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371695070

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngheỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
11	NGUYỄN THANH HUY	53	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	04/10/2018	TRẦN NGỌC HỘI	363543542	1.000.000	NGUYỄN THANH HUY	105870042814	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	363581623
12	HUỖNH THỊ BÌNH	97	LÊ TRONG NHÂN	22/02/2018	LÂM VĂN TÈO	385191665	1.000.000	HUỖNH THỊ BÌNH	108870178081	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385480646
13	NGUYỄN VĂN BÉ TIỀN	103	NGUYỄN PHẠM TIẾN MINH	25/09/2018	PHẠM THỊ PHƯỢNG	334590789	1.000.000				334179259
14	NGUYỄN VĂN TUẤN	67	NGUYỄN NGỌC LAM PHƯƠNG	23/11/2017	NGUYỄN THỊ KIM ANH	382069082	1.000.000	NGUYỄN VĂN TUẤN	102872153513	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381650738
15	ĐOÀN THỊ HỒNG	117	HÀ THỊ THẢO ANH	04/05/2017	HÀ VĂN PHƯƠNG	172896312	1.000.000	ĐOÀN THỊ HỒNG	107867920234	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	172905930
16	NGUYỄN VĂN LINH	120	NGUYỄN VĂN TÂN	02/08/2018	CHÂU KIM THUY	352627345	1.000.000	NGUYỄN VĂN LINH	108869949813	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	212475227
17	PHẠM THỊ LOAN	124	TRẦN HỒNG QUÂN	06/03/2018	TRẦN QUỐC TOÀN	271909693	1.000.000	PHẠM THỊ LOAN	108869091223	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	276058824
18	NGUYỄN THỊ HUẾ	128	HÀ MINH THÀNH	19/07/2017	HÀ VĂN TÂN	172711559	1.000.000	NGUYỄN THỊ HUẾ	101869362823	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381842124
19	LÂM THỊ HOÀI THU	143	CAO HẢI ĐĂNG	12/09/2017	CAO VĂN KHA	385665817	1.000.000	LÂM THỊ HOÀI THU	106873563980	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	381726633
20	LÂM BÍCH NGÀ	188	PHAN LÂM ÁI VY	31/12/2017	PHAN THÀNH HỒN	270666337	1.000.000	LÂM BÍCH NGÀ	105873154065	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	380894043
21	BÙI THỊ HỒNG ĐÀO	159	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	01/06/2018	NGUYỄN VĂN LÂM	352232438	1.000.000	BÙI THỊ HỒNG ĐÀO	108872024209	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352429551
22	PHAN KIỀU TIỀN	160	DANH THẮNG	26/12/2016	DANH HUA	371594352	1.000.000	PHAN KIỀU TIỀN	101872061920	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	372046323

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
23	PHAN QUỐC VIỆT	164	PHAN NHƯ Ý	05/03/2016	TRẦN THỊ MỊ	312585946	1.000.000	PHAN QUỐC VIỆT	103872089160	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	311507581
24	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	183	NGUYỄN TRÀ MY	12/09/2018	NGUYỄN THANH TÙNG	264266991	1.000.000	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	106872982899	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	264298366
25	TRẦN HỒNG HẠNH	185	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	28/05/2018	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	334617077	1.000.000	TRẦN HỒNG HẠNH	101873063001	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334671396
		185	NGUYỄN TRẦN MINH TRÍ	02/03/2020	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	334617077	1.000.000	TRẦN HỒNG HẠNH	101873063001	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	
26	CAO THỊ THÚY AI	173	NGUYỄN HOÀNG HẢI	24/01/2017	NGUYỄN BẢO TRỌNG	381895499	1.000.000	CAO THỊ THÚY AI	107872390104	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385741321
27	THẠCH THỊ BÈO	156	THẠCH VĂN AN	18/04/2019	THẠCH KIM DIỄN	334823707	1.000.000	THẠCH THỊ BÈO	101871149568	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	334519661
28	LÝ HẢI MỊ	328	NGUYỄN HẢI SƠN	16/03/2017	NGUYỄN VĂN CÔNG	363676492	1.000.000	LÝ HẢI MỊ	104869159157	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371940257
		328	NGUYỄN HẢI NGUYỄN	22/06/2021	NGUYỄN VĂN CÔNG	363676492	1.000.000	LÝ HẢI MỊ	104869159157	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	
29	PHAN THỊ KIM MÃI	152	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	17/04/2016	NGUYỄN VĂN SỬA EM	362300428	1.000.000	PHAN THỊ KIM MÃI	108869666274	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	371196464
30	CHUNG THÁI TRẦN	198	LÊ HOÀNG BÁCH	23/10/2016	LÊ VĂN CHÁNH	351663068	1.000.000	CHUNG THÁI TRẦN	100869159303	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	351529442
31	MAI THỊ QUỲNH NHƯ	203	TRẦN HOÀNG HUY	07/01/2017	TRẦN HOÀNG GIANG	352194779	1.000.000	MAI THỊ QUỲNH NHƯ	104870163609	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	341763644
32	HÀ THỊ PHƯƠNG	207	NGUYỄN SỸ MINH ĐỨC	28/06/2017	NGUYỄN SỸ HÀ	241055286	1.000.000	HÀ THỊ PHƯƠNG	105871810142	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	241366504

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
33	TRƯƠNG THỊ THUY TRINH	233	ĐÓ THANH KHANG	23/03/2019	ĐÓ THANH TUẤN	30/13/20178	1.000.000	TRƯƠNG THỊ THUY TRINH	102873092839	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	261133193
34	VÕ VĂN TƯỜNG	256	VÕ TƯỜNG PHÚC	20/09/2016	TẶNG THỊ HUỖNH NHƯ	385797851	1.000.000	VÕ VĂN TƯỜNG	101006682792	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	385707513
		256	VÕ THỊ NHƯ HẠNH	14/11/2018	TẶNG THỊ HUỖNH NHƯ		1.000.000	VÕ VĂN TƯỜNG	101006682792	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	
35	DƯƠNG BÉ THỜI	264	NGUYỄN TÂN KHAI	26/01/2016	NGUYỄN TÂN THỨC	271664389	1.000.000	DƯƠNG BÉ THỜI	108001796730	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	276124548
36	NGUYỄN THỊ LAN	266	NGUYỄN THIÊN PHÚC	16/07/2019	NGUYỄN TRÙNG DƯƠNG	381679227	1.000.000	NGUYỄN THỊ LAN	107873237690	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	352306245
37	NGUYỄN THỊ ĐẠT THANH	277	BẠCH THANH TRÚC	25/12/2020	BẠCH DOÀN LÝ	044094002305	1.000.000	NGUYỄN THỊ ĐẠT THANH	103006908541	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	194569848
38	NGUYỄN THỊ HOÀNG THUY	278	VŨ NGỌC TÂM ĐAN	13/02/2017	VŨ VĂN ĐIẾP	272979685	1.000.000	NGUYỄN THỊ HOÀNG THUY	101868968446	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	272154881
			VŨ NGỌC THIÊN AN	22/06/2018	VŨ VĂN ĐIẾP		1.000.000	NGUYỄN THỊ HOÀNG THUY	101868968446	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	
39	TRẦN DŨNG LÂM	282	TRẦN BÁ LỘC	22/01/2017	NGUYỄN THỊ BÍCH TUYẾN	371513165	1.000.000	TRẦN DŨNG LÂM	109869814998	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	109869814998
40	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	285	LÊ BẢO LINH	10/11/2017	LÊ HOÀI NHÂN	371728772	1.000.000	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	106871810138	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	106871810138
41	TRẦN MỘNG NGHI	286	HUỖNH HIỂU THIÊN	14/04/2019	HUỖNH VĂN ĐEN	385473522	1.000.000	TRẦN MỘNG NGHI	104871890299	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	104871890299
42	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	288	TRẦN HOÀNG GIA HUY	07/02/2019	TRẦN HẠNH PHÚC	271673601	1.000.000	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	103871977627	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	103871977627



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
43	ĐÀNG HOÀNG QUY	292	ĐÀNG NGUYỄN PHÚC KHANG	01/01/2020	NGUYỄN THỊ MAI HOA	272460885	1.000.000	TRẦN VĂN QUY	104872510890	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	108002885123
44	TRẦN THÚY KIỀU	293	ĐÌNH CÔNG HIỆU	10/05/2021	ĐÌNH CÔNG NGUYỄN	351541662	1.000.000	TRẦN THÚY KIỀU	109872888087	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	109872888087
45	PHẠM THỊ LIÊN	312	MAI ANH TUẤN	08/09/2017	MAI VĂN HƯNG	038088033285	1.000.000	PHẠM THỊ LIÊN	107873157128	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	107873157128
46	BÙI VĂN TOÀN	314	BÙI THỊ THẢO UYÊN	31/08/2018	LÊ THỊ HOA	174751161	1.000.000	BÙI VĂN TOÀN	108872087252	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	108872087252
47	NGUYỄN THỊ CHI	334	VÕ MINH ĐĂNG	01/10/2020	VÕ VĂN TÂN	72098002215	1.000.000	NGUYỄN THỊ CHI	109869650767	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	109869650767
48	LÂM VĂN TÈO	341	LÂM NHẢ VY	07/07/2019	PHÙ THỊ DIỆU	381243625	1.000.000	LÂM VĂN TÈO	100871247013	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	100871247013
49	NGUYỄN VĂN NGỎ	342	NGUYỄN TÀN PHÁT	04/06/2019	NGUYỄN THỊ THANH DANH	366227438	1.000.000	NGUYỄN VĂN NGỎ	101871703046	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	101871703046
50	LÊ VĂN YÊN	343	LÊ VĂN PHÚ	10/06/2019	NGUYỄN THỊ MƯỠI	250728081	1.000.000	LÊ VĂN YÊN	109871765392	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	109871765392
51	UNG VĂN CỎL	347	UNG TRẦN THÀNH	19/04/2020	NGUYỄN THỊ MINH	371971513	1.000.000	UNG VĂN CỎL	108867471267	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	108867471267
52	ĐOÀN TRẦN KIẾT	349	ĐOÀN NGỌC LINH NHỊ	28/09/2020	QUÁCH NGỌC KIM DAN	264546450	1.000.000	ĐOÀN TRẦN KIẾT	105872888109	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	105872888109
53	TRẦN THỊ KIM TUYẾN	358	TRIỆU GIA HUY	30/08/2019	TRIỆU QUỐC GIANG	079089012424	1.000.000	TRẦN THỊ KIM TUYẾN	103872965937	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	103872965937
54	PHẠM BẢO KHƯƠNG	361	NGUYỄN THIÊN KIM	30/09/2020	NGUYỄN THANH LONG	351897702	1.000.000	PHẠM BẢO KHƯƠNG	101001978393	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	101001978393

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
55	MÁU THỊ LÔ	362	CHÂU KHAI PHONG	03/08/2016	CHÂU VĂN LÊN	264420096	1.000.000	MÁU THỊ LÔ	104868608788	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	104868608788
56	TRẦN THỊ HUỖN TRANG	364	NGUYỄN HOÀNG SÁNG	08/01/2019	NGUYỄN VĂN VÀNG	351941473	1.000.000	TRẦN THỊ HUỖN TRANG	104871247019	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	104871247019
57	TRẦN MỸ TÚ	367	ĐỖ NGỌC HÂN	06/01/2016	ĐỖ NHIÊN EM	381389457	1.000.000	TRẦN MỸ TÚ	105871765396	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	105871765396
58	SƠN THỊ MỸ CHÂU	368	THẠCH MINH ĐỨC	07/11/2016	THẠCH PA RUM	334446106	1.000.000	SƠN THỊ MỸ CHÂU	105871959355	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	105871959355
59	THỊ SAM	371	PHẠM NGỌC ANH	20/06/2016	PHẠM VĂN HIỀN	380997236	1.000.000	THỊ SAM	101872246613	Vietink Bank Chi nhánh KCN Biên Hòa	101872246613
CỘNG III							65.000.000				
TỔNG CỘNG (I + II + III)							447.000.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 447.000.000 đồng
(Bốn trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THIÊN MỸ

(Kèm theo Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
				Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
L. Hỗ trợ người lao động ngừng việc										
1	VŨ QUỐC THUẬN	GIÁM ĐỐC	Không xác định thời hạn	203157431	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			365008144
2	TRẦN ĐÌNH HỘI	HC-NS	Không xác định thời hạn	7508138294	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			272775457
3	TRẦN THỊ THANH NGÀ	HC-NS	Không xác định thời hạn	4706056558	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			271562353
4	VŨ VĂN HINH	HC-NS	Không xác định thời hạn	4704047611	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			271501264
5	HOÀNG THỊ THẢO	KẾ TOÁN	Không xác định thời hạn	7512181543	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			044188001788
6	NGUYỄN THỊ TİM	KINH DOANH	Không xác định thời hạn	7511107857	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			271814212
7	PHẠM THỊ THANH THUY	KINH DOANH	Không xác định thời hạn	7514169244	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			272087842
8	NGUYỄN THỊ NGÀ	KINH DOANH	Không xác định thời hạn	7511188865	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			272091011
9	NGUYỄN TRỌNG BẮC	CƠ ĐIỆN	Không xác định thời hạn	4706054257	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			172177399
10	HOÀNG VĂN THÀNH	CƠ ĐIỆN	Không xác định thời hạn	7515120411	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			272390911
11	PHAN DUY BÀNG	CƠ ĐIỆN	Không xác định thời hạn	7511050721	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			184011299
12	DIỆP THANH HÙNG	CƠ ĐIỆN	Không xác định thời hạn	7914129721	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			276009041
13	HOÀNG HỮU MẠNH	CƠ ĐIỆN	Không xác định thời hạn	7525673851	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			276017681
14	HOÀNG THỊ HUƠNG	KỸ THUẬT	Không xác định thời hạn	7509107011	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			276019633
15	VĂN ĐỨC MINH	KỸ THUẬT	Không xác định thời hạn	0203157488	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000			272858060

16	NGUYỄN HỒNG QUANG	KỸ THUẬT	Không xác định thời hạn	7909285713	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				272959714
17	ĐÀO XUÂN MẠNH	KỸ THUẬT	Không xác định thời hạn	7512183885	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				183779430
18	NGUYỄN TÓN ĐIỆP	KỸ THUẬT	Không xác định thời hạn	9107067410	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				038083010998
19	NGÔ TRUNG TÍN	KỸ THUẬT	Không xác định thời hạn	7524965458	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				272521786
20	NGUYỄN NGỌC THANH	KỸ THUẬT	Không xác định thời hạn	3822895544	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				172622316
21	NGUYỄN VĂN DŨNG	QC	Không xác định thời hạn	4797074754	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				271226942
22	NGUYỄN HỒNG PHÚC	QC	Không xác định thời hạn	0203157462	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				024719100
23	TRẦN THỊ MỸ CHÁU	QC	Không xác định thời hạn	7513170444	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				352091912
24	DƯƠNG THỊ MỸ LỆ	QC	Không xác định thời hạn	5620685339	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				225614065
25	PHẠM THỊ NHÂM	QC	Không xác định thời hạn	7510171569	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				186881426
26	DƯƠNG THỊ THÚY MI	QC	Không xác định thời hạn	7515114038	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				225608067
27	LÊ THỊ PHƯƠNG CHI	QC	Không xác định thời hạn	5621015864	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				225665505
28	LÊ NGUYỄN HIẾN TRIẾT	QC	Không xác định thời hạn	4821424025	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				272464399
29	TRƯƠNG THỊ HÒE	QC	Không xác định thời hạn	4420145435	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				194365963
30	NGUYỄN THỊ NHI	QC	Không xác định thời hạn	7516154703	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				381508600
31	CHU THỊ THANH	QC	Không xác định thời hạn	7513025129	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				230727902
32	TRẦN THỊ HUỖN	QC	Không xác định thời hạn	4421104605	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				044300001299
33	HÀ THỊ BÍCH YẾN	QC	Không xác định thời hạn	7512012915	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				215150321
34	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	QC	Không xác định thời hạn	7526902095	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				272216146
35	NGUYỄN THỊ KIM CƯỜNG	QC	Không xác định thời hạn	8913007094	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				351627758
36	LÊ THỊ DIỄM PHƯƠNG	QC	Không xác định thời hạn	8924769603	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				341513324
37	NGUYỄN THỊ THẢO	QC	Không xác định thời hạn	7508138292	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				113313766
38	NGUYỄN LÂM TOÁN	QC	Không xác định thời hạn	7915253774	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				186875085
39	NGUYỄN THANH TUYẾN	QC	Không xác định thời hạn	7512075420	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				341741526
40	LÊ XUÂN HÙNG	SẢN XUẤT	Không xác định thời hạn	4706057624	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				272695394
41	TRẦN ĐẠI	SẢN XUẤT	Không xác định thời hạn	7508124586	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				271443567
42	LÊ TRƯỜNG PHONG LINH	SẢN XUẤT	Không xác định thời hạn	4707086138	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				321087463



43	PHẠM AN KHANG	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	8923659963	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				352615353
44	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7516201836	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				173239867
45	TRẦN VĂN HẬU	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7515119793	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				351590121
46	BUI VĂN CƯỜNG	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7510127688	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				225542648
47	TRINH MINH HIẾU	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7516111118	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				352350324
48	NGUYỄN VĂN NHANH	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7510098948	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				341530089
49	TRẦN MINH THIÊN	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	4706037020	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				331107490
50	NGUYỄN TUẤN HUY	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7516111117	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				365710504
51	TRẦN MẬU CƯỜNG	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	4024908239	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				187708581
52	NGUYỄN DUY ĐẠT	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7514169474	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				183918784
53	NGUYỄN BÁ ĐÔNG	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	4018897160	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				187921504
54	LƯƠNG ĐÌNH TUẤN	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	3822840760	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				038201001092
55	PHAN VĂN PHÚ	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7514169242	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				272186177
56	NGUYỄN VĂN LÝ	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7514192661	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				205962268
57	HỒ VĂN HÙNG	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	4017111663	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				187641311
58	HOÀNG NGỌC TRONG	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7514072565	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				272580130
59	NGUYỄN QUỐC VIỆT	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	9122004399	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				371834108
60	NGUYỄN NGỌC THANH	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7513030015	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				183512168
61	HOÀNG VĂN HOÀN	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	6422281242	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				230753373
62	LÊ VĂN PHONG	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7526907169	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				381927768
63	ĐÀO TRỌNG SƠN	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	4221343058	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				184195099
64	ĐỖ XUÂN TRƯỜNG	KỸ THUẬT	Không xác định thời hạn	7913253197	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				163108194
65	TRƯƠNG DANH	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7515119788	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				194225879
66	NGUYỄN CAO TÀN TÀI	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7516111302	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				321711214
67	QUÁCH VĂN THÀNH	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7516101128	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				173423706
68	NGUYỄN THANH LONG	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	7511111190	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				271929292
69	NGUYỄN VĂN THÔNG	SÀN XUẤT	Không xác định thời hạn	4026240286	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000				186486363

70	NGUYỄN VĂN HOÀNG PHÚC	SẢN XUẤT	Không xác định thời hạn	7511131555	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000					321543457
71	TRÌNH THỊ HUƠNG	KẾ TOÁN	Không xác định thời hạn	0111022314	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000					173268912
72	LÊ THANH NGÀ	SẢN XUẤT	Không xác định thời hạn	9719431972	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000					341938400
73	NGUYỄN ĐÌNH ANH	SẢN XUẤT	Không xác định thời hạn	7512048755	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000					187382331
CỘNG I												
73.000.000												
II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang mang thai												
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số TK	Ngân hàng	Số CMT/thẻ căn cước công dân		
1	NGUYỄN THỊ TÍM	6			1.000.000			Tên TK				271814212
2	NGUYỄN THỊ NHI	30			1.000.000							381508600
3	HÀ THỊ BÍCH YẾN	33			1.000.000							215150321
CỘNG II												
3.000.000												
III. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi												
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số TK	Ngân hàng	Số CMT/thẻ căn cước công dân	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên TK				
1	HOÀNG THỊ THẠO	5	VŨ GIA HƯNG	28/10/2020	VŨ TRỌNG BIÊN	038091024493	1.000.000					271814212
2	PHẠM THỊ THANH THUY	7	VŨ THIÊN PHÚC	01/01/2021	VŨ HÒA HIỀN	271444171	1.000.000					272087842
3	NGUYỄN THỊ NGA	8	TRƯƠNG MINH ANH	27/03/2018	TRƯƠNG LÂM MINH	271842029	1.000.000					272091011
4	HOÀNG THỊ HUƠNG	14	TRẦN HOÀNG PHÚC TÂM	10/10/2017	TRẦN VĂN PHÚC	272821118	1.000.000					276019633
5	NGO TRUNG TÍN	19	NGO THỊ THANH TRÚC	14/07/2020	LÊ THỊ CHUNG	241531278	1.000.000					272521786
6	TRẦN THỊ MỸ CHÁU	23	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG KHÔI	05/03/2019	NGUYỄN THANH VŨ	352149799	1.000.000					352091912
7	DƯƠNG THỊ THÚY MI	26	LÊ TUẤN KIẾT	09/06/2018	LÊ CÔNG TRƯỜNG	225551430	1.000.000					225608067
8	LÊ THỊ PHƯƠNG CHI	27	HỒ TRUNG HIẾU	24/12/2016	HỒ TẤN PHI	225655458	1.000.000					225665505

9	NGUYỄN THỊ KIM CƯƠNG	35	TRẦN TRUNG KIẾN	31/01/2021	TRẦN VĂN HỮU	351590121	1.000.000					351627758
10	NGUYỄN THỊ THẢO	37	NGUYỄN TUẤN KHANG	07/11/2016	NGUYỄN VĂN THANH	334230269	1.000.000					113313766
11	NGUYỄN THANH TUYỀN	39	NGUYỄN NGỌC DIỆU NHÌ	31/10/2018	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	321550287	1.000.000					341741526
12	TRINH THỊ HƯƠNG	71	TRẦN THÁI BĂNG	27/10/2017	TRẦN VĂN HẢI	038088003055	1.000.000					173268912
CỘNG III												
TỔNG CỘNG (I + II + III)												
							12.000.000					
							88.000.000					

Tổng số tiền hỗ trợ là: 88.000.000 đồng
(Tám mươi tám triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19
CỦA CÔNG TY TNHH JINHONG VINA

(Kèm theo Quyết định số 3501 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
	Hoàng Văn Thiện	Nhân viên vận hành máy CNC	Hợp đồng xác định thời hạn	4220661376	17/07/2021	11/09/2021	1.000.000				183709266
	Bùi Danh Lâm	Nhân viên Lắp ráp	Hợp đồng xác định thời hạn	7514157707	16/07/2021	11/09/2021	1.000.000				272331470
CỘNG I								2.000.000			

Tổng số tiền hỗ trợ là: 2.000.000 đồng
(Hai triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CHÍNH XÁC VIỆT NAM**

(Kèm theo Quyết định số **3501** /QĐ-UBND ngày **23** tháng **9** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											

8	Vũ Thị Kim Nhung	Dập-1	Không xác định thời hạn	4706074816	06/08/2021	15/9/2021	1.000.000	Vũ Thị Kim Nhung	0121001410180	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Đồng Nai	270726866
9	Nguyễn Ngọc Thiên	Lấp Ráp	Không xác định thời hạn	4703030767	06/08/2021	15/9/2021	1.000.000	Nguyễn Ngọc Thiên	0121001366031	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Đồng Nai	211104459
10	Đỗ Mạnh Đông	Kế Hoạch	Không xác định thời hạn	4703030882	06/08/2021	15/9/2021	1.000.000	Đỗ Mạnh Đông	0121001369965	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Đồng Nai	270746083
11	Nguyễn Thị Huyền Trĩ	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	4704014074	06/08/2021	15/9/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Huyền Trâm	0121000351869	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Đồng Nai	271692246
12	Nguyễn Thị Hoan	Lấp Ráp	Không xác định thời hạn	4704014078	06/08/2021	15/9/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hoan	0121001369048	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Đồng Nai	171435829
13	Nguyễn Văn Nguyễn	Sơn	Không xác định thời hạn	4705004077	06/08/2021	15/9/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Nguyễn	0121001370697	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Đồng Nai	270872355
14	Mai Thị Liên	Lấp Ráp Nghiên Cứu và Thiết Kế	Không xác định thời hạn	4704027872	06/08/2021	15/9/2021	1.000.000	Mai Thị Liên	0121000445998	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Đồng Nai	271823368
15	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Sản Phẩm	Không xác định thời hạn	7513156640	06/08/2021	15/9/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	0481000876149	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Đồng Nai	271914185
CỘNG I							15.000.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 15.000.000 đồng
(Mười lăm triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng